

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 09-3-2021

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**

2. Ông **Tô Ngọc Liêm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp **“Đòi tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bạch T**, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà 644, Khu II, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1973 (Có mặt);

Chị **Đặng Thị Thùy D**, sinh năm: 1995 (Có mặt);

Địa chỉ: cùng ngụ Khu II, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI D VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày, trước đây bà là chủ hội, bà L cùng con gái là D có tham gia dây hội của bà. Sau khi hội mất, bà không mở hội mới, phía bà L đã thực hiện xong việc nợ hội. Do bà L uy tín với bà từ việc chơi hội trước đó, nên vào năm 2018 do bà L cùng con gái là D xây cất nhà có thiếu hụt tiền, nên đến nhà bà hỏi vay 24 chỉ vàng 24k loại 9999 tiệm vàng Kim Ngọc tại thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, việc vay mượn vàng có làm biên nhận, có ký xác nhận của bà L và D, không thỏa thuận lãi suất, hẹn 02 năm sẽ trả. Sau

đó bà L bà D không trả, bà đã yêu cầu nhiều lần vẫn không trả. Nay bà yêu cầu bà L, cháu D trả số vàng 24 chỉ 24k loại 9999 tiệm vàng Kim Ngọc thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày, bà và bà T (tên thường gọi là Trang) có mối quan hệ quen biết ở xóm, bà T yêu cầu bà trả 24 chỉ vàng 24k loại 9999 bà không đồng ý. Vì trước đây bà tham gia hội do bà T (Trang) làm chủ hội, qua các lần hót hội của nhiều dây hội, do bà không có khả năng chầu lại hội chết cho bà T, bà và bà T thống nhất số tiền bà còn nợ bà T là 86.400.000 đồng, chứ bà không nợ vàng như bà T trình bày, việc bà ký vào biên nhận nợ vàng của bà T là do bà nợ tiền và bà T tự ý quy đổi thành vàng và yêu cầu bà phải ký tên vào biên nhận nợ vàng. Sự việc nợ tiền hội giữa bà và bà T, con gái bà là D không hay biết. Hôm đó bà T đem biên nhận lại nhà bà, thấy con gái bà nằm ngủ bà T buộc con gái bà phải ký tên vào biên nhận. Sự việc này chỉ bà và bà T cùng con gái bà biết. Nay bà thống nhất còn nợ bà T số tiền hội 86.400.000 đồng và chỉ đồng ý trả số tiền này, không thống nhất nợ vàng của bà T.

Bị đơn Đặng Thị Thùy D trình bày, chị là con gái ruột của bà L, sự việc chơi hội giữa mẹ chị và bà T, chị không hề hay biết, chỉ nhớ hôm đó khi chị đang nằm ngủ tại nhà, thì bà T có đem lại nhà đưa biên nhận nợ vàng yêu cầu chị ký tên vào biên nhận. Chị xác nhận chữ ký trong biên nhận nợ vàng mà bà T cung cấp là của chị, nhưng chị không biết sự việc hội và vay vàng của bà L mẹ chị và bà T. Chị thống nhất ý kiến của mẹ là bà L.

Tại phiên tòa, bà T (Trang) vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà L, chị D vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L, chị Đặng Thị Thùy D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bạch T 24 chỉ vàng 24k (vàng 9999).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện bà Nguyễn Thị Thùy L và chị Đặng Thị Thùy D yêu cầu trả 24 chỉ vàng 24k (9999). Bà L, chị D có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]- Về nội D: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Bạch T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy L trả 24 chỉ vàng 24k (vàng 9999), không yêu cầu tính lãi, bà L, chị D không thừa nhận nợ bà T (Trang) số vàng trên và không đồng ý trả mà chỉ đồng ý trả số tiền hội 86.400.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, do chỗ quen biết, bà T (Trang) đã cho bà L vay 24 chỉ vàng 24k (9999) để xây nhà,

không tính lãi và thời gian trả là 02 năm. Sau khi vay, bà L, chị D đã không thực hiện việc trả nợ cho đến nay. Việc mượn vàng có làm giấy tờ do bà L, chị D ký tên. Phía bà L, chị D cho rằng chỉ nợ tiền hụi của bà T 86.400.000đ số tiền trên do bà T (Trang) tự ý quy ra vàng, nhưng bà và chị D không có cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi đó bà L, chị D cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận nợ ngày 19/4/2018 là do mẹ con bà ký. Do đó, bà Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy L, chị Đặng Thị Thùy D thực hiện nghĩa vụ trả 24 chỉ vàng 24k (vàng 9999) là có cơ sở phù hợp với Điều 256 Bộ luật dân sự.

[3]- Đối với việc bà L, chị D trình bày, yêu cầu được trả số tiền 86.400.000đ, còn số vàng này bà T (Trang) tự ý quy tiền hụi 86.400.000đ ra vàng và cung cấp các biên nhận tiền hụi, nhưng bà L, chị D không có cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình, bà T không thừa nhận và cho rằng tiền hụi đã giải quyết xong. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L, chị D trình bày việc bà T (Trang) tự ý quy ra vàng và cung cấp các giấy nợ hụi của bà. Phía bà T không thừa nhận việc quy tiền hụi ra vàng vì số tiền hụi giữa bà và L, chị D đã giải quyết xong, còn việc vay vàng là riêng không liên quan đến hụi. Qua xem xét, nhận thấy số tiền do bà L cung cấp không khớp với số tiền bà trình bày, trong khi đó, bà L và chị D thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 19/4/2018 là của hai người ký và không có cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 01/7/2020 của ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, bà L đã thừa nhận nợ 24 chỉ vàng 24k và yêu cầu quy ra tiền để bà trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ. Do đó, yêu cầu của bà L, chị D không có cơ sở để chấp nhận.

[4]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà L, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 256 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Bạch T.**

Buộc bà **Nguyễn Thị Thùy L** và chị **Đặng Thị Thùy D** có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị Bạch T** 24 (Hai mươi bốn) chỉ vàng 24k (vàng 9999).

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thùy L, chị Đặng Thị Thùy D phải chịu 6.600.000đồng (Sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Bạch T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai số 0013665 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức